TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 6 - 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thành Đông
Ông Phạm Thành Đồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 129/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2025/QĐST-HNGĐ ngày 02/6/2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hiếu P, sinh năm 1974. Địa chỉ: số D, ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Trần Văn Ý, sinh năm 1973. Địa chỉ: số D, ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, bà P, ông Ý vắng mặt (bà P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Ý vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Phạm Thị Hiếu P trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Văn Ý chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn ngày 30/10/2007 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. Hôn nhân của ông bà là do tự nguyện, thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà và ông Ý ly thân từ năm 2023 cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ý.

Về con chung: Bà và ông Trần Văn Ý có 02 con chung tên Trần Thị Huế H, sinh ngày 07/10/2002 và Trần Thị Thiên H1, sinh ngày 10/12/2009. Hiện cháu Thiên H1 đang sống chung với bà P, sau khi ly hôn bà P có yêu cầu được nuôi con chung là cháu Thiên H1, không yêu cầu ông Ý cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Huế H đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông Ý không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án do ông Trần Văn Ý vắng mặt không lý do, nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết và cho đến trước phiên tòa hôm nay Thẩm phán thực hiện đúng các bước theo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp hành và tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phía nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà P: Bà P được ly hôn với ông Ý. Giao con chung Trần Thị Thiên H1, sinh ngày 10/12/2009 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận bà P không yêu cầu ông Ý cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Huế H1 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Trần Văn Ý đều vắng mặt dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập ông Ý tham gia kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông Ý vẫn vắng mặt không lý do; Về phía bà Phạm Thị Hiếu P có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Văn Ý và bà Phạm Thị Hiếu P.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Phạm Thị Hiếu P và ông Trần Văn Ý tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn ngày 30/10/2007 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vì vậy, hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Theo lời trình bày của bà P cho rằng, bà và ông Ý chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian đầu đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà và ông Ý ly thân từ năm 2023 cho đến nay, không sống chung lại với nhau ngày nào. Xét thấy, giữa bà Phạm Thị H2 P và ông Trần Văn Ý có thời gian ly thân đã lâu, trong thời gian này giữa ông Ý và bà P không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Tòa án thông báo cho ông Ý các phiên hòa giải, mục đích động viên cho ông và bà P đoàn tụ sống lại với nhau nhưng ông Ý đều vắng mặt không lý do, xem như ông Ý

đã từ bỏ quyền của mình và không có thiện chí đoàn tụ với bà P. Tại tòa, bà P vẫn kiên quyết xin ly hôn, không đồng ý đoàn tụ với ông Ý. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, bền vững nhưng ông Ý và bà P không đảm bảo nguyên tắc này. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P đối với ông Ý.

Về con chung: Bà Phạm Thị H2 P và ông Trần Văn Ý có 02 con chung tên Trần Thị Huế H, sinh ngày 07/10/2002 và Trần Thị Thiên H1, sinh ngày 10/12/2009, hiện cháu Thiên H1 đang sống chung với bà P. Sau khi ly hôn, bà P có yêu cầu được nuôi con chung là cháu Thiên H1, không yêu cầu ông Ý cấp dưỡng.

Xét thấy, hiện cháu Thiên H1 đang sống chung với bà P, được chăm sóc tốt, nguyện vọng của cháu cũng mong muốn được tiếp tục sống với bà P. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà P đối với ông Ý, giao cháu Thiên H1 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung: bà P không yêu cầu ông Ý cấp dưỡng nuôi con chung nên ghi nhận. Riêng con chung Huế H1 đã trưởng thành tự lao động sinh sống được, bà P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Hiếu P khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với bị đơn ông Trần Văn Ý vắng mặt, không có văn bản tranh chấp gì về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này ông Ý có tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tại phiên tòa về vấn đề tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng là phù hợp. Về nội dung giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm đề nghị là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Phạm Thị Hiếu P có nghĩa vụ nộp án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ các điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hiếu P đối với ông Trần Văn Ý. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Hiếu P được ly hôn với ông Trần Văn Ý.

[3] Về con chung: Ghi nhận bà Phạm Thị H2 P và ông Trần Văn Ý có 02 con chung tên Trần Thị Huế H, sinh ngày 07/10/2002 và Trần Thị Thiên H1, sinh ngày 10/12/2009. Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của bà Phạm Thị Hiếu P đối với ông Trần Văn Ý. Giao cháu Trần Thị Thiên H1 cho bà Phạm Thị H2 P được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ghi nhận bà P không yêu cầu ông Ý cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng cháu Huế H đã trưởng thành tự lao động sinh sống được nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Trần Văn Ý có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Hiếu P khai không có, ông Trần Văn Ý không có ý kiến tranh chấp nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Phạm Thị Hiếu P có nghĩa vụ nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn) đồng* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp là 300.000 *(ba trăm nghìn) đồng* theo biên lai thu số: 0010495 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

[6] Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Lễ;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan